VIỆT NAM TOÀN QUỐC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1946 – 1950)

I. Kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp bùng nổ.Đường lối kháng chiến chống Pháp của Đảng

1. Âm mưu, hành động chiến tranh của thực dân Pháp

Hai ngày sau khi kí Hiệp định Sơ bộ, trong cuộc gặp các Khu trưởng và Đại đội trưởng tự vệ thành Hà Nội tại Toà Thị chính, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu rõ: "Kí Hiệp định đình chiến này không phải là đã hết chiến tranh đâu... Trái lại, hơn bao giờ hết, ta phải luôn luôn chuẩn bị để bồi dưỡng lực lượng, nâng cao tinh thần kháng chiến của toàn dân để đối phó với những việc bất ngờ bất cứ lúc nào cũng có thể xảy ra. Tinh thần kháng chiến, sự chuẩn bị chu đáo phải là thường trực tiếp tục không một giây, một phút nào ngừng...".

Đúng như sự phán đoán của Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, ngay sau khi kí Hiệp định Sơ bộ (6-3-1946) và Tạm ước Việt - Pháp (14-9-1946), thực dân Pháp đã bội ước. Chúng lập ra "Chính phủ Nam Kì tự trị" (l-6-1946) do Nguyễn Văn Thinh cầm đầu, nhằm tách

Nam Kì ra khỏi nước Việt Nam thống nhất. Các cuộc hành binh lấn chiếm của quân Pháp diễn ra liên tiếp ở Nam Bộ và Nam Trung Bộ.

Ngày 19-10-1946, Hội nghị quân sự toàn quốc được triệu tập dưới sự chủ toạ của Tổng Bí thư Trường Chinh. Hội nghị nhận định: "Nhất định không sớm thì muộn, Pháp sẽ đánh mình và mình nhất định cũng phải đánh Pháp". Trên cơ sở đó, Hội nghị quyết định một số vấn đề về quân sự, tư tưởng, tổ chức nhằmnâng cao sức mạnh chiến đấu và khả năng sẵn sàng chiến dấu của lực lượng vũ trang trong cả nước.

Trong phiên họp thứ hai (28-10 - 9-l-1946), Quốc hội quyết định thống nhất Quân sự uỷ viên Hội với Bộ Quốc phòng thành Bộ Quốc phòng - Tổng chỉ huy. Việc phân chia chiến trường được xác định (cả nước được chia thành 12 chiến khu). Các cán bộ chỉ đạo, chỉ huy chủ chốt được điều về để hoàn tất việc chuẩn bị chiến đấu ở mặt trận Hà Nội (Chiến khu XI).

Ngày 26-10, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng:- Tổng chỉ huy quân đội ta gởi cho Valuy, đề nghị phía Pháp ngừng bắn ở Nam Bộ và Nam Trung Bộ vào 0 giờ ngày 30-10 theo quy định của Tạm ước Việt - Pháp (14-9-1946). Pháp đồng ý. Nhưng chỉ 10 ngày sau, chúng lại bội ước tiếp tục đánh ta.

Ngày 20-11-1946, chúng đánh chiếm Hải Phòng và Lạng Sơn, hai cửa ngõ quan trọng đường bộ và đường thuỷ ở Bắc Việt Nam. Tiếp đó, chúng đổ bộ thêm quân lên Đà Nẵng.

Sau nhiều lần tăng viện, đến cuối năm 1946, đội quân viễn chinh Pháp trên chiến trường Đông Dương lên tới hơn 90.000 tên, gồm 36 tiểu đoàn bộ binh, 4 tiểu đoàn pháo binh, 3 trung đoàn thiết giáp và cơ giới, hơn 100 máy bay và nhiều tàu chiến. Chúng đóng quân tại một số vị trí chiến lược trọng yếu trên đất nước ta.

Ở miền Bắc, từ vĩ tuyến 16 trở ra, tổng số quân Pháp khoảng 30.000 tên, gồm có sư đoàn bộ binh thuộc địa số 9, trung đoàn bộ binh lê dương số 3; 1 tiểu đoàn thuộc bán lữ đoàn lê dương số 13; 1 trung đoàn thiết giáp; trung đoàn chiến xa cơ động, một bộ phận quân dù, thuỷ quân, không quân, các đơn vị thông tin, vận tải, hậu cần. Dựa vào sự giúp đỡ của đế quốc Anh và Mĩ từ khi đưa quân ra miền Bắc theo quy định của Hiệp định Sơ bộ, thực dân Pháp nuốt lời hứa, ráo riết thực hiện âm mưu mở rộng chiến tranh. Chúng biến những đội quân "tiếp phòng" thành đội quân chiếm đóng và áp dụng lối đánh lấn dần. Sau khi chiếm Tây Nguyên, một phần vùng Đông Bắc, Tây Bắc và tiến công Hải Phòng, Lạng Sơn, chúng chuẩn bị gây hấn ở Hà Nội với mục đích nắm lấy quyền quản lí thủ đô nước ta, hòng "vô hiệu
hoá tức thì Chính phủ Hồ Chí Minh".

Với mưu đồ ấy, 6.500 lính viễn chinh được bố trí thành những cụm quân cơ động, chiếm giữ những vị trí bịt cửa ngõ thành phố, sẵn sàng đánh úp, chiếm gọn các cơ quan đầu não của ta tại thủ đô Hà Nội. Kế hoạch chuẩn bị tiến công quân sự do Bộ chỉ huy Pháp vạch ra được xúc tiến, chúng chờ tăng thêm viện binh vào tháng 1-1947, sẽmở một đợt hoạt động có tính chất quyết định, kết thúc công cuộc xâm lược.

Song song với những hành động quân sự, thực dân Pháp còn thực hiện nhiều âm mưu, thủ đoạn thâm độc về chính trị. Ở Tây Bắc, chúng tổ chức bọn tay sai phản động chống lại cách mạng. Tại một số địa phương, chúng tìm cách liên lạc, móc nối những tên tay sai trong bộ máy cai trị cũ, tập hợp những phần tử phản động cầm đầu trong các tôn giáo chống lại chính quyền dân chủ nhân dân. Để chuẩn bị cho việc thực hiện âm mưu xâm lược toàn diện theo chiến lược đánh nhanh thắng nhanh, thực dân Pháp ráo riết tìm cách nắm tình hình mọi mặt ở miền Bắc, nhất là lực lượng quân sự và khả năng phòng thủ của ta.

Nguy cơ chiến tranh lan rộng ra cả nước tới gần. Tình thế vô cùng nghiêm trọng. Quân và dân ta sẵn sàng chiến đấu chống quân xâm lược. Kế hoạch tác chiến ở các thành phố, thị xã được triển khai khẩn trương. Nhân dân, trước hết là các cụ già, trẻ em, những người đau yếu, tàn tật rời khỏi thành phố. Đội công tác đặc biệt được thành lập và lần lượt lên

vùng Việt Bắc làm nhiệm vụ chuẩn bị căn cứ. Các huyện Định Hoá, Đại Từ, Phú Lương, Võ Nhai (Thái Nguyên); Sơn Dương, Yên Sơn, Chiêm Hoá(Tuyên Quang); Chợ Đồn (Bắc Kạn) mà trung tâm là các huyện Định Hoá, Sơn Dương, Yên Sơn, Chợ Đồn được chọn làm nơi xây dựng An toàn khu (ATK) của Trung ương. Bước vào tháng 12-1946, quân Pháp tiếp tục khiêu khích ở nhiều nơi, nhất là tạiHà Nội. Chủ trương của ta lúc này là "vẫn tranh thủ khả năng hoà bình", nhưng "phải chuẩn bị cấp tốc để tiến hành chiếntranh toàn dân, toàn diện và trường kì"1.Xứ uỷ Nam Bộ cũng nhận được chỉ thị phối hợp chiến lược với chiến trường toàn quốc, "không để cho Pháp đem hết tài sản chiếm được ở Nam Bộ ra đánh Trung, Bắc".

Trong khi khẩn trương chuẩn bị kháng chiến, Chính phủ ta vẫn kiên trì đấu tranh ngoại giao với Chính phủ Pháp, cố gắng đẩy lùi chiến tranh. Ngày 6-12, Chủ tịch Hồ Chí Minh kêu gọi Quốc hội và Chính phủ Pháp ra lệnh cho quân viễn chinh rút về các vị trí trước ngày 20-11-1946. Giới cầm quyền Pháp không trả lời. Ngày 15-12, sau khi Lêông Bơlum (Léon Blum) lên làm Thủ tướng Chính phủ Pháp, Chủ tịch Hồ Chí Minh lại gửi thông điệp yêu cầu giải quyết các bế tắc trong mối quan hệ Việt - Pháp. Chính phủ Pháp vẫn làm ngơ, tỏ rõ thái độ tán thành chính sách duy trì sự có mặt của nước Pháp ở Đông Dương. Được sự đồng tình của Lêông Bơlum, bọn thực dân Pháp ở Đông Dương càng hung hăng. Ngày 16-12, Đácgiăngliơ đã khôi phục lại các Hiệp ước 1883 và 1884 mà triều

đình nhà Nguyễn đã kí với Pháp. Y trắng trợn tuyên bố: "Hà Nội, Hải Phòng, Đà Nẵng là lãnh thổ của nước Pháp" . Tại Hà Nội, trưa ngày 17-12, thực dân Pháp cho xe phá các công sự của ta ở Lò Đúc, đồng thời gây ra vụ tàn sát đẫm máu ở phố Hàng Bún và Yên Ninh. Trưa ngày 18-12, Pháp gửi tối hậu thư đòi chiếm Sở Tài chính và nhà viên Giám đốc Sở Giao thông; đòi ta phá bỏ công sự và vật chướng ngại trên đường phố. Chiều ngày 18-12, chúng lại gửi tối hậu thư đòi được quyền kiểm soát Thủ đô và đe doạ đến sáng 20-12, những điều đó không được chấp nhận thì quân Pháp sẽ chuyển sang hành động.

2. Kháng chiến chống thực dân Pháp bùng nổ trong cả nước

Những hành động khiêu khích, xâm lược trên đây của thực dân Pháp xâm phạm nghiêm trọng đến độc lập, chủ quyền nước ta, gây căm phẫn tột độ trong nhân dân ta. Toàn dân, toàn quân nóng lòng chờ đợi mệnh lệnh của Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh. Mọi người đều sẵn sàng đứng lên kháng chiến. Trong hai ngày 18 và 19-12-1946, Ban Thường vụ Trung ương Đảng họp Hội nghị mở rộng tại làng Vạn Phúc (Hà Đông) dưới sự chủ toạ của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Phân tích hành động khiêu khích, xâm lược của thực dân Pháp trong những tháng cuối năm 1946, nhất là từ giữa tháng 12, Hội nghị nhận định: âm mưu của Pháp là mở rộng cuộc chiến tranh xâm lược, chuyển

cuộc chiến tranh sang một bước mới; thời kì hoà hoãn đã qua, khả năng hoà bình không còn nữa. Trên cơ sở đó, Hội nghị quyết định phát động cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp trong cả nước và vạch ra những vấn đề rất cơ bản về đường lối kháng chiến. Đây là một quyết định sáng suốt, kịp thời của Đảng ta, đáp ứng được yêu cầu của cách mạng và nguyện vọng của toàn dân.

Sáng 19-12-1946, thực dân Pháp gửi tiếp cho Chính phủ ta một tối hậu thư đòi tước vũ khí của tự vệ, đòi đình chỉ mọi hoạt ộng chuẩn bị kháng chiến và để cho quân Pháp làm nhiệm vụ giữ trật tự trong thủ đô Hà Nội. Cho tới lúc này, Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn gởi thư cho Xanhtơni đề nghị phía Pháp cùng với Chính phủ ta "tìm mộtgiải pháp cải thiện bầu không khí hiện tại". Thực dân Phápkhước từ đề nghị đó.

Trưa ngày 19-12, Ban Thường vụ Trung ương Đảng điện chocác Chiến khu và Tỉnh uỷ, chỉ thị "Tất cả hãy sẵn sàng!".

Lúc 20 giờ ngày 19-12-1946, Đài Phát thanh Tiếng nói ViệtNam phát tín hiệu bắt đầu cuộc kháng chiến trong toàn quốc. Bộtrưởng Quốc phòng công bố mệnh lệnh chiến đấu cho tất cả cáclực lượng vũ trang. Công nhân Nhà máy đèn Bờ Hồ phá máy.Đèn điện toàn thành phố Hà Nội phụt tắt. Đó là hiệu lệnh tấncông của quân ta. Cùng thời điểm ấy, các pháo đài Láng, Xuân Canh, Xuân Tảo... đồng loạt nhả đạn vào nội

thành. Ở các khuphố, nhân dân quẳng bàn, ghế, cánh cửa, sập gụ, hòm xiểng, baocát... ra mặt đường. Công nhân đẩy toa tàu chặn các ngã tư, ngãnăm. Cây cối, cột điện cũng được ngả xuống ngáng đường. Vậtcản vài chiến luỹ dựng lên khắp nơi. Người dân Hà Nội trong tưthế sẵn sàng đứng lên kháng chiến chống quân xâm lược với tất
cả những gì có trong tay và với một ý chí quyết thắng.

Tiếng súng kháng chiến ở thủ đô Hà Nội nhanh chóng lanrộng ra cả nước.

Đêm 19-12-1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi toànquốc kháng chiến, khẳng định thiện chí, nguyện vọng hoà bình,quyết tâm kháng chiến và niềm tin tất thắng của nhân dân ta;đồng thời nêu lên tư tưởng cơ bản của đường lối chiến tranhnhân dân. Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch HồChí Minh là lời hịch tiến công, thôi thúc, giục giã toàn dân Việt Nam đứng dậy cứu nước. Sau khi kêu gọi toàn quốc khángchiến, ngày 21-12-1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư chonhân dân Việt Nam nhân dân Pháp và nhân dân các nước Đồngminh để cho thế giới biết rõ mục tiêu và quyết tâm đấu tranh vìđộc lập tự do của nhân dân Việt Nam. Trong thư, Người khẳng định:

"Cuộc kháng chiến rất lâu dài và đau khổ. Dù hi sinh bao nhiêu và thời gian kháng chiến đến bao giờ, chúng ta cũng nhấtđịnh chiến đấu đến

cùng, đến bao giờ nước Việt Nam được hoàntoàn độc lập và thống nhất. Chúng ta có 20 triệu chống lại 10vạn thực dân. Cuộc thắng lợi của ta rất có bảo đảm...".

3. Đường lối kháng chiến chống Pháp của Đảng

Trước khi phát động cuộc kháng chiến trong cả nước, Đảngta đã có những văn kiện quan trọng để kịp thời chỉ đạo toàn dântích cực chuẩn bị kháng chiến.

Những vấn đề được nêu lên trong bản Chỉ thị Kháng chiến, kiến quốc (25-11-1945), Nghị quyết Hội nghị quân sự toàn quốc của Đảng (19-10-1946) và văn kiện Những việc khẩn cấp bâygiờ mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đúc kết kinh nghiệm của hơn mộtnăm đánh Pháp, đã đặt cơ sở cho sự hình thành đường lối khángchiến toàn dân, toàn diện của Đảng ta.

Ngày 12-12-1946, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra bảnChỉ thị Toàn dân kháng chiến. Chỉ thị nêu rõ mục đích, tínhchất, chương trình kháng chiến. Những nội dung cơ bản củađường lối kháng chiến đã được nêu cô đọng trong bản văn kiệnlịch sử này. Tuy chưa hoàn chỉnh, nhưng những nội dung đó lànhững vấn đề thiết yếu cơ bản nhất để lãnh đạo, dẫn dắt toàndân, toàn quân ta trong quá trình kháng chiến.

Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương Đảng mở rộng (18-19 -12-1946) tại làng Vạn Phúc (Hà Đông), trên cơ sở phân tích tìnhhình so sánh lực lượng giữa địch và ta, xác định chính xác ý đồchiến lược của thực dân Pháp, cùng với quyết định phát độngkháng chiến chống thực dân Pháp trên phạm vi cả nước, cũngnêu lên một số vấn đề cơ bản về đường lối kháng chiến.

Tháng 3-1947, Tổng Bí thư Đảng Trường Chinh đã kịp thờitổng kết cuộc chiến đấu và viết một loạt bài đăng liên tiếp trên11 số báo Sự thật (năm 1951 đổi tên thành báo Nhân dân) nhằmgiải thích rõ thêm đường lối kháng chiến. Những bài báo nàyđược tập hợp và in thành sách, lấy tên là Kháng chiến nhất địnhthắng lợi (xuất bản tháng 9-1947). Đây là một văn kiện quan
trọng của Đảng ta, góp phần tổ chức, giáo dục, động viên quânvà dân ta bước vào cuộc kháng chiến đến thắng lợi; đồng thờiphân tích một cách khoa học đường lối kháng chiến toàn dân,toàn diện, trường kì và tự lực cánh sinh do Trung ương Đảngvạch ra từ những ngày đầu toàn quốc kháng chiến.

Xuất phát từ sự tin tưởng vào khả năng cách mạng của quầnchúng, Đảng đề ra đường lối kháng chiến toàn dân. Đây là nộidung cơ bản của chiến tranh nhân dân Việt Nam chống thực dânPháp xâm lược, là tư tưởng

xuyên suốt, chỉ đạo mọi kế hoạchtác chiến và xây dựng lực lượng. Với đường lối kháng chiếntoàn dân, chúng ta sẽ tạo được thế trận cả nước cùng đánh giặc,mỗi người dân là một chiến sĩ, mỗi làng xã là một pháo đài.

Chiến tranh là cuộc đọ sức toàn diện giữa hai bên tham chiến.Đảng chủ trương tiến hành kháng chiến toàn diện, nghĩa làkháng chiến trên mọi lĩnh vực chính trị, quân sự, kinh tế, vănhoá, xã hội . . . nhằm tạo ra sức mạnh tổng hợp to lớn để đánhthắng cuộc chiến tranh tổng lực của thực dân Pháp.
Kháng chiến lau dài bắt nguồn từ sự phân tích, đánh giá, sosánh lực lượng giữa hai bên trong buổi đầu kháng chiến. Đánhlâu dài là bí quyết của sự thắng lợi. Kháng chiến lâu dài với tưtưởng chiến lược nhất quán là tư tưởng tiến công, là chiến lượccủa chiến tranh nhân dân Việt Nam nhằm đánh thắng kẻ thù cóưu thế về kinh tế và quân sự. Trong quá trình kháng chiến, Đảng ta chủ trương vừa đánh vừa bồi dưỡng sức dân, vừa đánh vừachuyển hoá so sánh lực lượng giữa ta và địch, đồng thời tậndụng những chuyển biến của tình hình quốc tế có lợi cho cuộckháng chiến, giành thắng lợi từng bước, đánh bại từng kế hoạchchiến tranh của thực dân Pháp, tiến lên giành thắng lợi hoàntoàn. Thời gian sẽ ủng hộ chúng ta và là thầy chiến lược của ta nếu dân tộc ta quyết tâm kháng chiến bền bỉ.

Tự lực cánh sinh là một trong những nội dung cơ bản củađường lối kháng chiến, xuất phát từ quan điểm quần chúng, tinvào khả năng cách mạng và sức mạnh to lớn của quần chúng.Đường lối đó cũng bắt nguồn từ thực tế lịch sử của đất nướctrong những năm đầu kháng chiến. Chỉ có tự lực cánh sinh mớiphát huy được mọi khả năng tiềm ông trong quần chúng; đồngthời mới tranh thủ có hiệu quả sự đồng tình ủng hộ của nhân dânthế giới.Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược doĐảng và Chính phủ vạch ra là sự vận dụng tài tình và sáng tạonhững nguyên lí của chủ nghĩa Mác - Lênin vào thực tiễn cáchmạng Việt Nam. Đó cũng là sự thừa kế và phát huy ở trình độcao những kinh nghiệm đấu tranh giữ nước của dân tộc ta.Đường lối đó là nguồn gốc dẫn đến mọi thắng lợi của quân vàdân ta trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

(Còn nữa)

Xem thêm các bài viết liên quan:

- Cách mạng Tháng Tám của Việt Nam: Ý nghĩa lịch sử... 16/12/2010
- Trận Điện Biên Phủ trên không 07/06/2011
- Ý thức hệ quốc gia dân tộc 08/05/2010
- Trận Ia Drang, trận đọ sức đầu tiên với quân Mỹ 29/04/2010
- 1-3-1975 :Bộ Chính trị họp, quyết định tổng công... 17/12/2010

- Quan hệ Việt Nam và ASEAN 19/02/2010
- Đổi mới ở Việt Nam 12/12/2010
- Việt Nam trong kháng chiến chống thực dân Pháp... 16/12/2009
- Cả nước trực tiếp chống đế quốc Mĩ xâm lược (1965... 25/04/2010
- Kỷ niệm ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt nam 24/04/2011

"Cổ kim hận sự thiên nan vấn,

Phong vận kỳ oan ngã tự cư"

Trả Lời Với Trích Dẫn

- 03-23-2010 08:51 PM #2

Dĩ Vãng 10

◦ Thành viên

Join Date

May 2009

Bài gởi

1,555

Thanks

0

Thanked 632 Times in 404 Posts

II- Cuộc Chiến đấu của quân và dân ta ở thủ đô và các đô thị khác phía Bắc vĩ tuyến 16

Theo chủ trương của Bộ Tổng chỉ huy, mục tiêu cuộc tiếncông quân sự của quân và dân ta là Hà Nội, tiếp đó là các thànhphố Đà Nẵng, Huế, Vinh, Nam Định, Hải Dương... nhằm tiêuhao, tiêu diệt một bộ phận quân địch; chặn đánh, giam chân địchmột thời gian trong thành phố, thị xã, tạo điều kiện thuận lợi chocả nước chuyển vào kháng chiến lâu dài.

Tiêu biểu cho cả nước là cuộc chiến đấu của quân và dân tatại thủ đô Hà Nội, bảo vệ các cơ quan đấu não của Đảng và Nhà nước.

1- Cuộc chiến đấu ở thủ đô Hà Nội

Cuộc chiến đấu của quân và dân Hà Nội diễn ra trong điềukiện so sánh lực lượng giữa hai bên rất chênh lệch.Về phía thực dân Pháp, tính đến tháng 12-1946, ở Hà Nội,chúng có 6.500 sĩ quan và binh lính được trang bị mạnh, đóngtại 45 địa điểm. Tất cả các điểm đóng quân của Pháp tạo thành một thế bao vây, chia cắt nội thành Hà Nội, khống chế nhữngnơi

đóng quân và kèm chặt các cơ quan đầu não của ta. Vũ khícủa quân Pháp khá tối tân: 42 khẩu sơn pháo 75 mm, lựu pháo100 và pháo 37 mm bố trí 2 trận địa ở sân bay Gia Lâm vàtrường Anbe Xarô, có thể bắn vào hầu hết các mục tiêu trong HàNội. Lực lượng xe máy bao gồm 22 xe tăng, 40 xe thiết giáp bốtrí ở trong thành là một lực lượng cơ động phản kích mạnh. Sânbay Gia Lâm có 30 máy bay sẵn sàng chi viện cho chiến trườngHà Nội và một số vùng ven đô.

Ngoài ra, ở Hà Nội lúc đó còn có 13.000 Pháp kiều sống tậptrung trong hai khu vực nối tiếp nhau thành một dải rộng lớn cắtđôi thành phố. Trong số này, nhiều người được trang bị vũ khí;nhiều căn nhà đã trở thành những ổ chiến đấu bí mật.Một số tàu chiến của thuỷ quân Pháp khống chế đường sông,sẵn sàng chi viện cho quân Pháp ở nội thành. Với lực lượng vàcách bố trí như trên, chúng hi vọng chỉ trong 24 giờ sẽ nhanhchóng đánh chiếm tất cả các cơ quan đầu não của ta; bao vây,chia cắt, tiêu diệt ta và làm chủ thành phố Hà Nội trong thờigian ngắn; đồng thời đè bẹp cuộc kháng chiến của nhân dân tanói chung, thực hiện âm mưu chiến lược đánh nhanh thắng
nhanh.

Biết rõ âm mưu của kẻ thù, Ban Thường vụ Trung ươngĐảng, Bộ Tổng chỉ huy chỉ đạo: Chiến khu Hà Nội không thểrơi vào thế bất ngờ, nếu đích đánh trước ta có thể quật lại ngay,trận đánh ở thủ đô nước Việt

Nam Dân chủ Cộng hoà tiêu biểucho tinh thần kháng chiến của cả nước, Hà Nội cần giam chânđịch ít nhất là một tháng, tạo điều kiện cho cả nước chuyển sang
chiến tranh.

Về phía ta, lực lượng vũ trang Hà Nội có 5 tiểu đoàn Vệquốc, trang bị vũ khí thô sơ và thiếu thốn: 9 khẩu đội pháo binhgồm những khẩu sơn pháo, pháo chống tăng, pháo cao xạ cũ kĩđược bố trí ở Láng, Xuân Canh, Xuân Tảo, Đào Xuyên... Ngoàira, còn có 8 trung đội công an xung phong, 1 đại đội tự vệ chiếnđấu và đông đảo nhất là lực lượng dân quân, tự vệ nội, ngoại thành (khoảng 28.500 người), trang bị chủ yếu bằng lựu đạn,dao, kiếm.

Mặc dù lực lượng rất chênh lệch, nhưng quân và dân Hà Nộivẫn ngoan cường chiến đấu. Lần đầu tiên xung trận, quân và dânta khó tránh khỏi lúng túng và thiếu sót. Có những trận đánh được chuẩn bị khá công phu, nhưng kết quả thu được chưatương xứng; có trận ta bị thiệt hại. Tuy nhiên, với khí thế nhất tềxông lên, quân và dân Hà Nội đã giành được quyền chủ động và phá tan thế trận bao vây của quân Pháp, đẩy chúng vào tìnhtrạng bị động đối phó. Chỉ trong vài giờ đầu, các chiến sĩ Vệquốc đoàn và tự vệ, với sự giúp đỡ của nhân dân, đã tiêu diệtphần lớn các ổ chiến đấu của quân Pháp.

Trong các trận đánh của quân và dân thủ đô đêm 19-12, oanh liệt nhất là trận chiến đấu bảo vệ Bắc Bộ phủ - nơi đặt trụ sở làmviệc của Bộ Nội vụ, Bộ Lao động, nhà làm việc của Chủ tịch HồChí Minh. Trận chiến đấu ở Ô Chợ Dừa, Ô Cầu Dền, Cửa Nam,nhất là ở khu chợ Đồng Xuân đều là những trận đánh tiêu biểucho khí phách anh hùng và sự kết hợp giữa lòng dũng cảm với trí thông minh, sáng tạo của các chiến sĩ cảm tử thủ đô, của nhândân ta trong những ngày đầu toàn quốc kháng chiến chống Pháp.

Từ trong khói lửa chiến đấu ác liệt, ngày 6-1-1947, Trung đoàn Thủ đô chính thức thành lập. Lực lượng của Trung đoàngồm ba tiểu đoàn, với số quân gắn 2.000 người, có cả phụ nữ,người nhiều tuổi và thanh, thiếu niên đã từng sống, chiến đấubảo vệ thủ đô trong những ngày đầu kháng chiến.

Trải qua hai tháng (19-12-1946 - 18-2-1947), quân và dân HàNội đánh gần 200 trận, tiêu diệt một phần quan trọng sinh lựcđịch, giam chân chúng nhiều ngày để hậu phương kịp tổ chức,triển khai thế trận kháng chiến lâu dài; bảo vệ các cơ quan đầunão của Đảng, Chính phủ, Mặt trận di chuyển về căn cứ an toàn,bảo vệ hàng vạn đồng bào thủ đô rời thành phố về vùng hậu phương.

Cuộc chiến đấu anh dũng của quân và dân Hà Nội tượngtrưng cho ý chí

kiên cường, bất khuất của dân tộc Việt Namquyết đánh thắng quân đội xâm lược nhà nghề của một đế quốcđể bảo vệ độc lập tự do của Tổ quốc.

2- Cuộc chiến đấu ở các đô thị khác

Cùng với tiếng súng kháng chiến ở thủ đô Hà Nội, từ đêm19-12-1946, quân và dân các thành phố, thị xã Hải Dương, BắcGiang, Bắc Ninh, Nam Định, Vinh, Huế, Đà Nẵng... cũng đồngloạt tiến công địch.

Trừ thành phố Vinh và thị xã Bắc Ninh, còn lại trong cácthành phố và thị xã khác, cuộc chiến đấu kéo dài từ một đến batháng. Quân địch ở Vinh bị ta tiêu diệt ngay trong đêm đầu. Tại Bắc Ninh, địch rút chạy về Hà Nội sau 10 ngày chiến đấu.

Ở thành phố Nam Định - nơi được thực dân Pháp coi là quantrọng vào hàng thứ ba sau Hà Nội và Hải Phòng, quân và dân tabao vây địch trong gần ba tháng (từ 19-12-1946 đến 12-3-1947),diệt hơn 400 tên. Địch mở nhiều đợt tiến công phá vây nhưngđều bị quân ta đánh lui. Sau khi có quân đến ứng cứu, địch tăngcường những cuộc phản kích. Để bảo toàn lực lượng, ngày 12-3-1947, quân ta rút khỏi thành phố.

Ở thành phố Huế, bị quân ta tiến công mạnh, địch buộc phảicố thủ trong các căn cứ chiếm đóng. Trong 50 ngày đêm tiếncông và bao vây, quân

và dân ta đã diệt hơn 200 tên địch, hạ 1máy bay, phá 3 xe thiết giáp, nhiều xe vận tải, thu nhiều súngđạn.

Ở thành phố Đà Nẵng, quân và dân ta tiến công, bao vây, côlập sân bay và đánh lùi nhiều đợt tiến công phá vây của địch.Đầu tháng 1-1947, được tăng viện, quân Pháp điều 2.000 quânlên giải vây sân bay, thành phố.

Tại Nam Bộ, quân và dân ta đẩy mạnh chiến tranh du kích,đánh phá bình định, "không để cho Pháp đem hết tài sản chiếmđược ở Nam Bộ ra đánh Trung - Bắc".

Phong trào kháng chiến ở Nam Trung Bộ, Tây Nguyên cóbước phát triển mới. Quân và dân ta liên tiếp đánh bại các cuộctiến công của địch, giữ vững vùng tự do.

Cuộc chiến đấu vây đánh địch trong các thành phố, thị xãcủa quân và dân ta đã đánh bại âm mưu và kế hoạch của thựcdân tháp định đánh úp cơ quan đầu não kháng chiến tại Hà Nội,tiêu diệt lực lượng vũ trang ta ở các thành phố lớn; đã tiêu diệtvà vây hãm quân địch dài ngày trong các thành phố, tạo điều kiện cho cả nước chuyển vào kháng chiến, xây dựng thế trậnđánh địch lâu dài. Âm mưu chiến lược đánh nhanh thắng nhanhcủa thực dân Pháp bước đầu bị phá sản. Cuộc chiến đấu củaquân

và dân thủ đô Hà Nội và các thành phố, thị xã khác còn có tác dụng cổ vũ mạnh mẽ tinh thần quyết chiến quyết thắng củatoàn dân tộc, gây thanh thế cho kháng chiến. Nó giáng một đòn mạnh vào ý chí xâm lược của kẻ thù, đặt tiền đề vững chắc chothắng lợi trong những năm tiếp theo.

III- Tích cực chuẩn bị cho cuộc kháng chiến lâu dài chốngthực dân Pháp xâm lược

1. Công tác di chuyển, thực hiện "Tiêu thổ kháng chiến”

Ngay sau Cách mạng tháng Tám thành công, với tầm nhìnchiến lược về một cuộc chiến tranh sắp tới, Chủ tịch Hồ ChíMinh đã phân công Phạm Văn Đồng cùng một số cán bộ ở lạiViệt Bắc một thời gian để củng cố căn cứ địa.

Cuối tháng 10-1946, sau chuyến đi thăm Pháp và kí Tạm ước14- 9-1946, thấy trước nguy cơ một cuộc chiến tranh với Phápsắp nổ ra, Chủ tịch Hồ Chí Minh giao nhiệm vụ cho NguyễnLương Bằng trở lại Việt Bắc chuẩn bị địa điểm xây dựng căn cứ địa kháng chiến.

VETHE2.0
By HighKin Pro.
Ebook-nhỏ.vn - Tải Ebooks, tài liệu miễn phí.